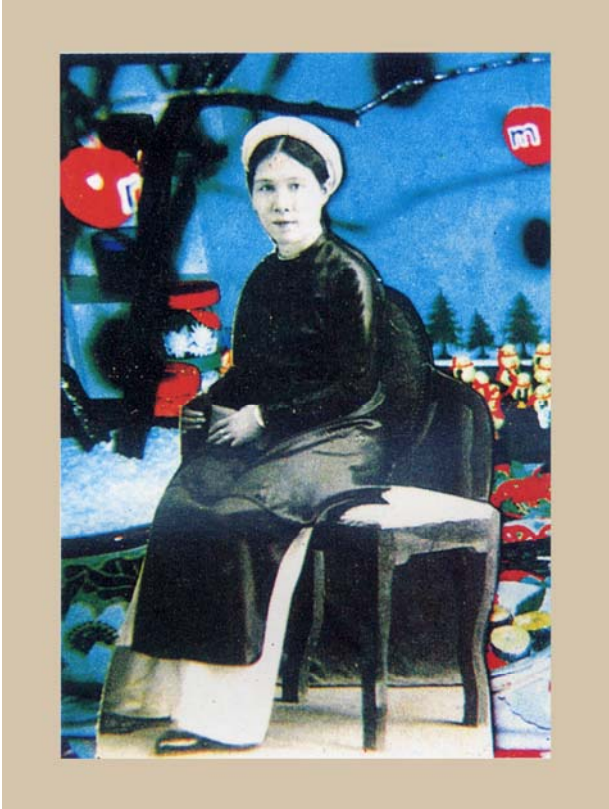


Nữ Sĩ Trương Phổ (1900-1973)
MỘT MẢNH TÌNH SÂU

Lê Quang Kết



(Ảnh thờ tại tư gia)

Tương giang vĩ/ Tương tư bất tương kiến/ Đồng âm Tương giang thủy”(Chàng ở đầu sông Tương- Thiếp ở cuối sông Tương- ả hớ nhau mà chẳng thấy- Cùng uống nước sông Tương). Phần đầu là “ả hững ngày xa nhau”, những bài thơ ra đời khi chồng bà đang du học ở Pháp còn bà rời tổ ấm yên ương đất Phan Thiết quay về Thất Khê (Lạng Sơn) nuôi con chờ chồng: “Con còn trong cũi chưa se rôn, vợ qua bề cận chưa hoàn hồn, anh đã vội vàng dứt áo ra đi...”, nữ sĩ tâm sự:

Ước gì em hóa kiếp chim,
Trời Tây muôn dặm bay tìm gặp em.
Véo von nhảy hót bên mình,
Vì anh khuấy khỏa mối tình gia hương.
(Thất Khê, 1916)

Mơ ước hóa kiếp chim bằng bay đi tìm chồng. ả hớ mong , lòng nàng se thắt “ Tin xuân điểm, đào hoa mai nụ, tượng phu còn lẫn lửa góc trời Âu...”

Mùa sen năm ấy anh đi,
Quyên ca, ca khúc biệt ly nào nùng.
Sen tàn mấy độ điểm bông,
ả ào đâu người khách tang bồng năm xưa?
(Thất Khê, mùa sen 1918)

Sự nghiệp sáng tạo nghệ thuật của nữ sĩ Trương Phổ được ký thác vào tập thơ “ Mưa gió sông Tương”. Gần 35 năm - khoảng từ 1915 đến 1949, với 36 bài thơ chỉ viết về một đề tài, chỉ viết với một tấm lòng và chỉ viết cho một người - đó là chồng bà: Bác sĩ Thái Văn Du - dù rằng ông đã ra người thiên cổ từ năm 1918. Lâu nay nhắc đến nữ sĩ, nhiều người đã nói nhiều đến Giọt lệ thu - ít đề cập đến “ Mưa gió sông Tương”- tập thơ là nỗi buồn âm thầm trọn kiếp vô vàn thương cảm của nữ sĩ - Người mà theo nhà phê bình Vũ Ngọc Phan: “...Nếu đem so sánh Đông Hồ và Trương Phổ - hai người cùng là bình bút của tạp chí Nam Phong - người ta thấy ông Đông Hồ là tay thợ thơ còn thơ Trương Phổ mới thật có tâm hồn thi sĩ...”(1,176-177).

Mưa gió sông Tương, cuốn nhật ký tâm hồn của người vợ khóc chồng - là nỗi nhớ nhung, lo âu, mong đợi, thương xót và khát khao khiến bao người đã phải rơi lệ. Khái niệm sông Tương mà nữ sĩ sử dụng, có thể bắt nguồn từ bài thơ nổi tiếng trong Kinh thi(Nhạc phủ dân gian): “...Quân tại Tương giang đầu/ Thiếp tại

Từ Paris hoa lệ, mắc bệnh lao nan y- Bác sĩ Thái Văn Du trở về Huế, chưa kịp gặp lại vợ con đã ra người thiên cổ: “ Ôi tin đâu xé ruột xé lòng!...Mảnh giấy xanh đưa đến tận nơi: ả gày hai mươi năm tháng bảy năm Canh thân là ngày anh tạ đất tạ trời, cướp công cha mẹ, dứt tình vợ con, lia rẽ anh em, chia đường kim cổ. Một gánh đời trút cả cho người ở lại...”. Phần tiếp theo “ả hững ngày mất nhau” là giọt lệ thương đau của người vợ trẻ, mắt chồng lúc vừa chớm đôi chín.ả iềm mơ ước trùng phùng đoàn viên phút chốc tan tành mây khói. Đọc Tự tình của Trương Phố nghe âm hưởng khúc Chinh phụ xưa:

ả ổi đau đớn riêng lòng này biết,
Khóc lên cho thắm thiết vang trời,
Trời làm chi hỡi trời ơi!
ả ỡ đem sinh tử nã người thế gian
(Tự tình, 1920)

Tự ngôn của cụ Thương Chi- Phạm Quỳnh viết trên ả am Phong tạp chí khi cho đăng Giọt lệ thu: “Vẫn biết tình thâm thì giọng thiết, nỗi nhớ thì lời đau, nhưng tâm lòng ngổn ngang, cũng phải có lời nói sẵn sàng mới thổ lộ ra được...”. Thật vậy, người quả phụ giờ đây:

Canh khuya tỉnh giấc hai hàng lệ,
Vừa năm kia, mắt mẹ chưa khuây.
Áo khăn tang tóc còn đây,
Chưa xong tang mẹ lại ngay tang chồng.
(Tự tình, 1920)

Bất hạnh đây người thiếu phụ đến tuyệt vọng, những ước muốn khát khao yêu thương chẵn gói giờ chỉ còn là mộng ảo. Chinh phụ thuở xưa đợi chờ còn nuôi chút hy vọng đoàn viên: “ Liên ngâm đôi ả đòi phen/ Cùng chàng lại kết mối duyên đến già/ Cho bỏ lúc sầu xa cách nhớ/ Giữ gìn nhau vui thuở thanh bình...”. ả ữ sĩ Trương Phố thì:

Con ơi biết tìm đâu cha nữa,
Khoảng đất trời cha ở con đi.
Từ đây thôi nói năng chi
ả on buồn nước lạnh người đi không về...
(Tự tình, 1920)

Phần cuối Mưa gió sông Tương - “Đã mất nhau rồi lại mất nhau”, nữ sĩ Giọt lệ thu thôn thức: “Từ đây về sau lại là những giọt nước mắt âm thầm của người thiếu phụ trên bến Tương giang ; sau những ngày mưa gió sầu thảm, sông Tương lại cát cánh buồm ra đi...”. Cuộc đời thật là oái oăm với nữ sĩ Mưa gió sông Tương: Tương phố đã tái giá. Vậy mối lệ khóc chồng có còn là giọt lệ chung tình nữa hay không?

Tái tiểu sâu ngâm và Khúc thu hận – cả hai bài đều được sáng tác ở thời kỳ “Rồi lại mất nhau” này. Vũ ả gọc Khoan xem là “tuyệt xướng”- “một số câu thơ trong Khúc thu hận không khác gì những câu trong Chinh phụ ngâm”, “Không kém gì những câu hay nhất của ả guyễn Du trong Kim Vân Kiều”(1,181).

Thuyền ai nã khách ôm cầm,
Dây tơ diu dặt âm thâm tiếng tơ.
Khúc thành lệ ứa như mưa,
Cầm xoang điệu cũ bao giờ cho thôi.
Thân này đôi dẫu đủ đôi,
Lòng này riêng vẫn lẻ loi tấm lòng!
Theo duyên ân ái đèo bông

Trăm năm vẫn một khúc lòng bi thương.
(Tái tiểu sầu ngâm, 1925)

Tâm tư tan nát, nữ sĩ đành nghe lời cha “ Bước chân ra cho yên bụng cha già. Bước chân ra cho khỏi lụy gia đình. Ầ hưng anh ơi! Một vâng lời chết mấy tầng ruột gan...”. Xưa kia Kim Thánh Thán đã phải quỳ sụp vái lạy thỉnh không khi nghe một dòng thơ tâm cảm ; Trương Phó viết ra lời này bằng cả trái tim và nước mắt - hỏi ai không chạnh lòng?

Khăn lệ cũ chan hòa lệ mới,
Môi sầu xưa chấp nối sầu nay.
Tân sầu cựu hận bao khuây,
Ầ ẩng srong một góc mai gây thắm thương.
(Khúc thu hận, 1931)

“ Tái giá làm bạn với Phạm Công(Tuần phủ Phạm Khắc Khánh), tròn hai mươi năm, sống ngoài chẵn gôi”, nữ sĩ vẫn thủy chung như nhất với người chồng mệnh yếu. Sau đó chính nữ sĩ đã đứng ra tổ chức lễ cưới thứ thất cho Tuần phủ và bà này sinh hạ được sáu người con. Đọc thơ chúng ta hiểu thêm Trương Phó.

Khóc nhau, dễ gặp nhau đâu nữa,
Tìm nhau đành tìm ở chốn này.
Tro vàng lẫn khói hương bay,
Tro tàn khói tỏa, bao khuây ân tình.
(Bình hương lỗi nguyện, 1939)

Một nét đẹp tính cách của người phụ nữ Việt Ầ am- đó là sự nhu thuận trong quan hệ gia đình: Con cái vâng lời cha mẹ, vợ một mực yêu thương chồng, nàng dâu giữ phẩm hạnh thờ chồng nuôi con. Lân giờ trang đời trang văn Trương phó, chúng ta thấy sự nhu thuận ấy trước sau là một. Tình yêu sâu nặng đối với chồng không gì sánh nổi, vâng lời cha và gia đình nữ sĩ gạt lệ bước thêm bước nữa, và cho tới những năm cuối đời nữ sĩ vẫn sống dung dị bên đũa con trai duy nhất là anh Thái Văn Châu ở Đà Lạt.

Thành công về nghệ thuật của Mưa gió sông Trương là sử dụng thuần thục thể lục bát và song thất lục bát- hai thể thơ có nguồn gốc dân tộc. Đó đây trong văn phẩm Trương Phó vẫn bắt gặp những bài thất ngôn nhưng đọc lên nghe thô, khô khan và thiếu cảm xúc.

Ầ hững câu lục bát của bà mộc mạc, giản dị nhưng giàu nhạc điệu, hình ảnh:
Sương thu là giọt lệ này,
Sầu thu là ngọn gió may lạnh lòng.
Đàn xưa này sợ tơ lòng,
Ồm cầm thu dạo trăm vòng tơ vương
(Ồm cầm)

Vỏ ngữ âm sáu tám du dương, diu dặt đã tạo sức cuốn hút và tăng vẻ sầu cảm cho người đọc người nghe:

Cánh buồm theo ngọn gió đưa,
Bên sông năm ấy ai chờ chờ ai.
Ầ gười đi đi nữa đi hoài,
Bến xưa trở lại ngâm ngùi tình xưa.

Ầ hững câu lục bát tả cảnh thiên nhiên ử đột, sầu thảm như lời Ầ guyễn Du trong Kim Vân Kiều :
“ Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu/ Ầ gười buồn cảnh có vui đâu bao giờ”.

Trông về lối cũ Bình Hương,
Sông quanh chín khúc đoạn trường quận đau.
Ả on cao thăm ngát non sâu,
Cảnh xưa ai vẽ nên màu thê lương.
(Tái tiểu sàu ngâm)

Đặc biệt hơn ở Mưa gió sông Tương là việc dùng thơ song thất lục bát để thể hiện - thể này giàu nhạc điệu hơn lục bát ở các thanh trắc của hai dòng thất. Thể thơ này đậm chất thơ ca truyền thống của các khúc ngâm trữ tình ngày trước được quảng đại quần chúng tán dương, truyền tụng như: Chinh phụ ngâm, Cung oán ngâm, Ai tư vấn, Tự tình khúc, Khóc Dương Khuê. Viết Mưa gió sông Tương ít nhiều Tương Phố đã làm sống lại nỗi buồn chinh phụ trong văn học quá khứ.

Chàng đi buổi thu sơ năm ấy
Thu nay về nào thấy chàng về
Chàng đi đi chẳng trở về,
Thu về thiếp những tê mê dạ sầu
(Khúc thu hận)
Ả ối ly hận mây chiều gió sớm,
Tình tương tư khoảng vắng canh trường
Gió mưa tâm sự thê lương
Chỉ kim ai vá đoạn trường nhau đây.
(Khúc thu hận)

Ả gày nay đọc thơ văn Tương Phố, nhiều người lo cho “ cái thê lương, áo não khiến bi lụy tâm hồn”(2). Ả ối như vậy quả không công bằng với thi nhân và văn chương chút nào? Văn chương có đủ hi nộ ái ố sầu bi và đời người ai mà không buồn? Ả gười đương thời đã đọc Tương Phố trong sự thấu hiểu, đồng cảm và đã tôn vinh bà là nữ sĩ. Tương Phố đã góp vào dòng văn học nước nhà 30 năm đầu thế kỷ XX những dòng văn trang thơ thấm đẫm nước mắt của một tình yêu đau thương nhưng đích thực, chân chính của người vợ khóc chồng. **Mưa gió sông Tương- Một mảnh tình sâu...**

lequangket54@yahoo.com.vn

(1). Vũ ả gọc Phan : ả hà văn hiện đại, quyển nhất, ả xb Thăng Long tái bản, Sài Gòn 1960

(2). Hoài Thanh và Hoài Chân: Thi nhân Việt ả am, ả xb Thăng Long tái bản, Sài Gòn 1959

